

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/9/2023
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Thu An

Bà Hồ Thị Xuân Thiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Huế- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Nở - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 99/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 105/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy Ph, sinh năm 1979; địa chỉ cư trú: Tổ A, khu phố B, phường MH, thị xã CT, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông Nguyễn Chí H, sinh năm 1956; địa chỉ cư trú: Tổ C, khu phố D, phường HL, thị xã CT, tỉnh Bình Phước.

(Bà Ph có mặt, ông H vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 7 năm 2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Chí H qua thời gian tìm hiểu chung sống với nhau từ năm 1996 đến năm 2002 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MH, huyện BL (nay là ủy ban nhân dân phường MH, thị xã CT), tỉnh Bình Phước. Việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc.

Thời gian đầu thì vợ chồng sống hạnh phúc. Thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, hôn nhân không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu

thần do vợ chồng không có tiếng nói chung, tính tình không hợp. Bà và ông H đã ly thân từ năm 2018, dù sống chung nhà nhưng mỗi người ở một tầng, không nói chuyện, không quan tâm nhau.

Bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Chí H.

Về con chung: Quá trình chung sống bà và ông H có 02 con chung là cháu Nguyễn Phương Thúy Q, sinh ngày 13/8/1997 và cháu Nguyễn Chí Nh, sinh ngày 19/7/1999. Con chung đã trưởng thành nên bà Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 02 tháng 8 năm 2023, bị đơn ông Nguyễn Chí Hg trình bày:

Ông H thống nhất về thời gian kết hôn, về con chung và mâu thuẫn giữa ông và bà Ph. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng chênh lệch tuổi tác nên không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, bà Ph tính tình nóng nảy nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Ông và bà Ph ly thân từ năm 2020, dù vẫn sống chung nhà nhưng mỗi người 01 tầng, không ai nói chuyện với ai. Hiện nay, ông đã lớn tuổi, ông muốn gia đình yên ấm nên ông không đồng ý ly hôn với bà Ph.

Ông không đồng ý ly hôn nhưng nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung vì các con đã trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy Ph giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không cung cấp, bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Việc tuân thủ pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 9, Điều 51, Điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy Ph, bà Nguyễn Thị Thúy Ph được ly hôn với ông Nguyễn Chí H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy Phụng, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “*Ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Nguyễn Chí H có nơi cư trú tại tổ C, khu phố D, phường HL, thị xã CT, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Chí H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy Ph về việc ly hôn với ông Nguyễn Chí H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà Nguyễn Thị Thúy Ph và ông Nguyễn Chí H tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau từ năm 1996, đến năm 2002 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MH, huyện BL (nay là Ủy ban nhân dân phường MH, thị xã CT), tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật nên hôn nhân giữa bà Ph và ông H là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Ph và ông H thừa nhận do vợ chồng chênh lệch về tuổi tác nên bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã và đã ly thân, tuy ở chung nhà nhưng mỗi người ở một tầng, cả hai không nói chuyện với nhau, không quan tâm nhau, mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng. Bà Ph xác định không còn tình cảm với ông H, vợ chồng không thể hàn gắn được.

Xét thấy, Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”. Tuy nhiên, bà Ph và ông H không còn quan tâm, chăm sóc nhau, không còn gắn kết tình cảm vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu của bà Phụng, cho bà Ph được ly hôn với ông H.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống bà Ph và ông H có 02 con chung là cháu Nguyễn Phương Thúy Q, sinh ngày 13/8/1997 và cháu Nguyễn Chí Nh, sinh ngày 19/7/1999. Con chung đã trưởng thành nên các đương sự không yêu cầu. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy Ph phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy Ph.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy Ph được ly hôn với ông Nguyễn Chí H.
2. Về con chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
4. Về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thúy Ph phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012423 ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.
6. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Chơn Thành;
- Chi cục THADS thị xã Chơn Thành;
- UBND P. Minh Hưng-Chơn Thành-Bình Phước
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Minh Thư

